

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 05/12/2022  
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Ngọc D, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn QT, xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh TB.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975; HKTT: Thôn QT, xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh TB; chỗ ở hiện nay: Thôn TV, xã TT, huyện BT, tỉnh QB.

*(Anh D và chị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn anh Bùi Ngọc D trình bày:**

- Anh và chị Nguyễn Thị Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh TB ngày 08/4/2011. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q.

- Anh và chị Nguyễn Thị Q có 01 con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 08/12/2015. Hiện tại con chung đang sinh sống cùng chị Q. Do con chung đang sinh sống ổn định cùng chị Q và anh phải đi làm ăn ở tỉnh ngoài nên anh đề nghị giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng

cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng

- Anh và chị Q không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**\* Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:**

Chị thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như anh D khai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn với anh D. Chị và anh D đã thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn cho chị và anh D.

Chị và anh D có 01 con chung như anh D khai. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và nợ.

Chị đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình liên quan đến việc giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh D và chị. Do điều kiện chị ở xa, công việc bận mải nên chị xin được vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về tố tụng:**

[1]. Chị Q có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Tòa án nơi anh D cư trú) giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị Q và anh D. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn, anh Bùi Ngọc D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh D và chị Q được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

[3]. Anh Bùi Ngọc D và chị Nguyễn Thị Q có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh D và chị Q.

#### **- Về nội dung:**

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Ngọc D và chị Nguyễn Thị Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh D và chị Q không có hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra va chạm cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp

nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D.

[2]. Về con chung: Con chung hiện đang sinh sống ổn định cùng chị Q, từ khi vợ chồng ly thân, chị Q vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập sinh hoạt của con. Anh D cũng đồng ý để chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; mức anh D cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh D và nhu cầu thiết yếu của con chung.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí : Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh D và chị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

**1/. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Bùi Ngọc D được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

**2/. Về con chung:** Xử giao con chung Bùi Gia B, sinh ngày 08/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Ngọc D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Bùi Gia B mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Ngọc D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Bùi Ngọc D và chị Nguyễn Thị Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

**3/. Về tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

**4/. Về án phí:** Anh Bùi Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh D phải nộp 600.000 đồng tiền án phí; được trừ 300.000 đồng anh D đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003170 ngày 30/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, anh D còn phải nộp 300.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**5/. Về quyền kháng cáo:** Anh Bùi Ngọc D và chị Nguyễn Thị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**Đã ký**

**Lê Kiên Trung**